

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVNSPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVNSPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVNSPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVNSPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVNSPC ngày 20/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-PCLA ngày 10/6/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-PCTN ngày 21/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án; Dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-PCTN ngày 23/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 56/TTGV-PCTN-TTTNĐTN ngày 30/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh về việc thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-PCLA ngày 01/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng, Công trình: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-PCTN ngày 04/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều tra, đo đạc, thu thập số liệu công trình: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-PCTN ngày 06/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu công trình: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐ ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐ ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Công văn số 1395/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn do Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn ngày 23/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2457/QLDA ngày 23/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Căn cứ Báo cáo số 1106/ĐT ngày 23/8/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư lộ ra khai thác tải trạm 110kV Lợi Bình Nhơn.
2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh
6. Đơn vị điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh.
7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.
 - Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.
8. Mục tiêu dự án:
 - Khai thác hiệu quả trạm 110kV Lợi Bình Nhơn.
 - Đảm bảo cấp điện cho khu hành chính tỉnh Long An, CCN Lợi Bình Nhơn, CCN Tú Phuong, khu đô thị Lợi Bình Nhơn mở rộng và khu liên hợp văn hóa TDTT, Khu đô thị Phường 4, Phường 6; tăng sản lượng điện thương phẩm.
 - Giảm tải và giảm tổn thất điện năng do giảm bán kính cấp điện của các phát tuyến trạm 110kV hiện hữu, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.
 - Đáp ứng và thực hiện đúng chuẩn tiêu chí N-1 cho các phát tuyến 22kV và các TBA 110kV Long An, Tân An, Lợi Bình Nhơn và Thanh Hóa.
9. Quy mô đầu tư xây dựng:
 - 9.1 Quy mô:
 - Xây dựng mới đường dây trung thế 03 pha: 4.026,5 mét
 - Xây dựng mới đường dây trung thế 03 pha mạch 2: 138,5 mét
 - Xây dựng mới đường dây trung thế 03 pha 2 mạch: 1.089,7 mét
 - Xây dựng mới đường dây trung thế cáp ngầm 1 mạch: 224 mét
 - Xây dựng mới đường dây trung thế cáp ngầm 2 mạch: 184 mét
 - Lắp mới 17 bộ DS (3P), 02 bộ REC

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

a) Phần đường dây trung thế trên không xây dựng mới:

- Trụ:

+ Sử dụng trụ BTLT 16m (1000kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$), trụ BTLT 18m (1000kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$) cho các vị trí trụ đỡ thẳng.

+ Sử dụng trụ ghép đôi BTLT 16m (1000kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$), BTLT 18m (1000kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$), BTLT 22m (1400kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$) cho các vị trí trụ dừng trung gian, trụ góc, trụ dừng cuối và trụ vượt đường.

- Móng trụ:

+ Sử dụng móng đà cản bê tông cốt thép 1,2m kết hợp tăng cường gia cố bê tông, móng bê tông trụ đơn cho các vị trí trụ đỡ thẳng.

+ Sử dụng móng 02 đà cản bê tông cốt thép 1,2m kết hợp tăng cường gia cố bê tông, móng bê tông trụ ghép, móng bê tông cốt thép và gia cố cừ tràm cho các vị trí trụ ghép.

- Dây dẫn:

+ Dây pha: Sử dụng dây ACXH.240mm² và dây As/ACSR.240mm².

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây As/ACSR 185mm².

- Xà:

+ Sử dụng xà cân đơn 2,4m (4 ốp) cho trụ đỡ thẳng đối với đường dây trung áp 3 pha; sử dụng xà cân kép 2,4m (4 ốp) cho trụ dừng trung gian, trụ dừng cuối đối với đường dây trung áp 3 pha.

+ Sử dụng tháp sắt U160-2,7m cho các vị trí trụ hiện hữu thấp

- Cách điện và phụ kiện:

+ Sử dụng cách điện đứng 24kV để đỡ dây, cách điện treo polymer 24kV để dừng dây pha; ulevic + sứ ống chỉ để đỡ và ngừng dây trung hòa.

+ Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núm đối với dây bọc phù hợp với tiết diện dây dẫn để néo dây pha cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc lớn và néo dừng dây.

- Thiết bị chống sét:

+ Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

+ Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

- Tiếp địa lắp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.

- Tiếp địa thiết bị (Recloser): Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.50mm² được luồn trực tiếp trong thân cột (hoặc luồn trong ống bảo vệ đi cặp theo thân trụ), kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt; dây tiếp địa nối chống sét van, vỏ thiết bị, vỏ tủ điều khiển bằng dây đồng trần C.25mm² (lưu ý: dây đồng trần phải được giấu kín trong thân trụ (hoặc trong ống bảo vệ) và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Tiếp địa thiết bị (DS): Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm² được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần phải được giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Thiết bị đóng cắt, bảo vệ đầu tuyến đường dây:

+ Sử dụng lại LBFCO 22kV để đóng cắt và bảo vệ đường dây.

+ Sử dụng máy cắt tự động lại Recloser 3P 24kV 630A loại OD (có chức năng điều khiển từ xa thông qua hệ thống SCADA) kết hợp DS 3 pha 24kV 630A.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

b) Phần đường dây trung thế cáp ngầm xây dựng mới

- Cấp điện áp 22kV

- Dây dẫn:

+ Dây pha: Sử dụng cáp ngầm CXV/S/DATA-240mm².

+ Dây trung hòa: Sử dụng cáp đồng bọc CV- 240mm² và CV-185mm²

- Giải pháp lắp đặt cáp ngầm:

+ Cáp ngầm được đặt trong ống nhựa chịu lực HDPE $\Phi 125$ cho cáp CXV/S/DATA-240mm² và HDPE $\Phi 63$ cho cáp CV185mm².

+ Cáp ngầm được lắp đặt trong hào cáp có gia cố bê tông trên mặt nhằm bảo vệ cáp tránh bị sự cố do tác động cơ học từ bên ngoài, phía trên cáp lấp cát, đặt gạch bê tông làm dấu và băng cảnh báo cáp ngầm. Dọc theo đường cáp ngầm phải đặt cột mốc định vị cáp ngầm, khoảng cách giữa các cột mốc quy định bằng $\leq 20\text{m}$.

+ Khoảng cách tính từ vỏ ngoài của ống nhựa chịu lực của lớp trên cùng đến mặt đất tối thiểu là 700mm.

+ Sử dụng phương án khoan robot (vượt đường) trực tiếp kéo ống HDPE từ điểm đầu đến điểm cuối.

+ Cáp ngầm được lắp đặt trong ống và khoan robot vượt đường. Ống đặt cáp ngầm được khoan lắp đặt cách mặt đường từ 1-2m.

- Giải pháp lắp đặt đầu cáp ngầm:

+ Sử dụng đầu cáp ngầm trung thế 1 pha 24kV loại ngoài trời để đấu nối cáp ngầm với đường dây trên không.

+ Kết cấu giá đỡ đầu cáp: Được gia công bằng thép L70x70x7 mạ kẽm nóng dày $\geq 85\mu\text{m}$.

- Thiết bị bảo vệ: Sử dụng LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền 2 đầu cáp ngầm.

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa vị trí 2 đầu cáp ngầm: sử dụng dây đồng trần C50mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng F16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m, cách trụ $\geq 1\text{m}$) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định.

+ Tiếp địa chống sét van: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm² và được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo: Thực hiện lắp đặt biển cảnh báo, chỉ danh, hướng tuyến cáp ngầm,.. theo đúng quy định hiện hành.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng: : **18.678.422.707 đồng**

Trong đó :

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	:	0	đồng
- Chi phí xây dựng	:	14.071.817.641	đồng
- Chi phí thiết bị	:	1.340.183.733	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	379.820.212	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.319.992.644	đồng
- Chi phí khác	:	677.159.776	đồng
- Chi phí dự phòng	:	889.448.701	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.
- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Tân An và Giám đốc Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.TL.(06).

GIÁM ĐỐC**Nguyễn Tấn Hùng**